

**Đầu nối khí dạng L**  
**CRQSL-1/2T-Ú**  
Số bộ phận: 565349

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                        | Giá trị                                                             |
|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Kích thước                                      | Tiêu chuẩn                                                          |
| Chiều rộng định mức                             | 0.433 in                                                            |
| Vị trí lắp đặt                                  | bất kỳ                                                              |
| Thiết kế                                        | Hình chữ L                                                          |
| Kích cỡ gói                                     | 1                                                                   |
| Cấu trúc xây dựng                               | Nguyên tắc đẩy-kéo                                                  |
| Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh | -0.095 MPA...1.4 MPA<br>-0.95 bar...14 bar<br>-13.775 psi...203 psi |
| Môi chất vận hành                               | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]                                |
| Lớp chống ăn mòn KBK                            | 4 - ứng suất ăn mòn đặc biệt mạnh                                   |
| Tuân thủ LABS                                   | VDMA24364 Vùng III                                                  |
| Phù hợp với thực phẩm                           | xem thông tin tài liệu bổ sung                                      |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                  | -20 °C...150 °C                                                     |
| trọng lượng sản phẩm                            | 1.78 oz                                                             |
| Các cấp có thể sử dụng                          | PFAN                                                                |
| Cổng nối khí nén 1                              | đối với ống mềm Ø ngoài 1/2"                                        |
| Cổng nối khí nén 2                              | cho ống mềm bên ngoài Ø 1/2"                                        |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh Fahrenheit       | -4 °F...302 °F                                                      |
| Ghi chú vật liệu                                | Tuân thủ RoHS                                                       |
| Vật liệu vỏ                                     | thép hợp kim cao không gỉ                                           |
| Vật liệu vòng nhả                               | thép không gỉ hợp kim cao                                           |
| Vật liệu vòng đệm kín ống mềm                   | FPM                                                                 |
| Đoạn kẹp ống vật liệu                           | thép không gỉ hợp kim cao                                           |